

Số: 215/NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày 11 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương
và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 19**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ Tài chính Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025-2027;

Căn cứ Nghị quyết số 159/2024/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2024 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 160/2024/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2024 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2025;

Xét Tờ trình số 2234/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2025:



I. Dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025

1. Tổng thu ngân sách nhà nước: 17.954.845 triệu đồng, bao gồm:

a. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 6.937.000 triệu đồng, trong đó:

- Thu nội địa: 5.487.000 triệu đồng
- Thu thuế xuất nhập khẩu: 1.450.000 triệu đồng

b. Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương: 10.226.145 triệu đồng

c. Thu vay lại Chính phủ: 346.000 triệu đồng

e. Thu chuyển nguồn năm 2024 chuyển sang: 445.700 triệu đồng

Trong đó thu ngân sách địa phương được hưởng: 16.200.395 triệu đồng

2. Tổng chi ngân sách địa phương: 16.200.395 triệu đồng, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 3.146.234 triệu đồng;

- Chi thường xuyên: 10.877.110 triệu đồng;

- Chi dự phòng ngân sách: 353.769 triệu đồng;

- Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính: 1.000 triệu đồng;

- Chi trả nợ tiền gốc và lãi vay: 141.100 triệu đồng;

- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu Trung ương: 1.681.183 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 và 02 đính kèm theo)

Điều 2. Thông qua phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2025

I. Một số quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách và nguyên tắc, tiêu chí phân bổ ngân sách địa phương năm 2025.

1. Thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách địa phương theo Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh. Riêng thuế bảo vệ môi trường thực hiện phân chia điều chỉnh theo Nghị quyết của Quốc hội, 60% phân chia cho NSĐP (tỉnh Quảng Bình tỷ lệ phân chia là 100%), 40% điều tiết về NSTW; Thu cấp quyền khai thác tài nguyên nước: Đối với giấy phép do cơ quan trung ương cấp, thực hiện phân chia 70% cho ngân sách trung ương, 30% cho ngân sách địa phương; Đối với giấy phép do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, thực hiện để lại 100% số thu cho ngân sách địa phương. Điều tiết ngân sách tỉnh hưởng 100% đối với phần ngân sách địa phương được hưởng, ổn định trong giai đoạn 2023-2025.

2. Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022. Căn cứ dự toán thu, chi năm 2025, xác định lại số bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh cho các địa phương năm 2025 trên nguyên tắc tăng số bổ sung cân đối để bù giảm thu dự toán 2025 so với dự toán 2023 (là

năm đầu xác định lại số bổ sung cân đối) để đảm bảo mặt bằng chi không thấp hơn dự toán 2023.

3. Dự toán chi thường xuyên năm 2025 đã tính toán đầy đủ kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ do Trung ương và HĐND tỉnh ban hành có hiệu lực đến thời điểm 01/12/2025 (trong đó bao gồm kinh phí khen thưởng đối với đảng viên được tặng huy hiệu Đảng).

4. Về số thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông: phân bổ cho các lực lượng của tỉnh: 70%, các lực lượng tại các huyện, thành phố, thị xã 30%.

5. Hỗ trợ kinh phí chi trả tiền lương tăng thêm theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang cho đối tượng hợp đồng theo NĐ 111/2022/NĐ-CP cho khối hành chính, theo nguyên tắc tăng 30% mức lương hiện hưởng đối với số biên chế hợp đồng hiện có.

6. Hỗ trợ kinh phí cho Làng trẻ em SOS theo mức hỗ trợ được xác định trên cơ sở định mức quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và khung hỗ trợ đang áp dụng với các đối tượng có hoàn cảnh tương tự tại các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh.

II. Phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2025

1. Dự toán thu chi ngân sách cấp tỉnh

1.1. Tổng thu ngân sách cấp tỉnh được hưởng: 7.347.543 triệu đồng, trong đó:

- Thu ngân sách cấp tỉnh được hưởng theo phân cấp: 2.927.172 triệu đồng;

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 3.791.872 triệu đồng;
- Thu từ nguồn vay lại Chính phủ: 346.000 triệu đồng.
- Thu chuyển nguồn năm 2024 chuyển sang: 282.499 triệu đồng;

1.2. Tổng chi ngân sách cấp tỉnh: 7.347.543 triệu đồng, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 1.654.021 triệu đồng;
- Chi thường xuyên: 3.676.188 triệu đồng;
- Chi dự phòng ngân sách: 194.051 triệu đồng;
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1.000 triệu đồng;
- Chi trả nợ tiền gốc và lãi vay: 141.100 triệu đồng.
- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu Trung ương: 1.681.183 triệu đồng.

2. Dự toán thu, chi ngân sách cấp huyện

2.1. Tổng thu ngân sách cấp huyện được hưởng 8.852.851 triệu đồng, trong đó:

- Thu ngân sách cấp huyện được hưởng theo phân cấp: 2.255.377 triệu đồng;

- Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: 6.434.273 triệu đồng.
- Thu chuyển nguồn năm 2024 chuyển sang: 163.201 triệu đồng;

2.2. Tổng chi ngân sách cấp huyện: 8.852.851 triệu đồng, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 1.492.212 triệu đồng;
- Chi thường xuyên: 7.200.921 triệu đồng;
- Chi dự phòng ngân sách: 159.718 triệu đồng;

(Chi tiết tại các Phụ lục đính kèm theo)

III. Phương án phân bổ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

Tổng kinh phí thực hiện chương trình: 70.146 triệu đồng, gồm:

- Vốn Ngân sách Trung ương: 35.073 triệu đồng;
- Vốn ngân sách địa phương: 35.073 triệu đồng.

(Phụ lục 05 kèm theo)

IV. Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán mua sắm tài sản, trang thiết bị, kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới các công trình, với số tiền 274.175 triệu đồng, gồm:

1. Nguồn sự nghiệp giáo dục - đào tạo: 105.000 triệu đồng;
2. Nguồn Chương trình đào tạo nguồn nhân lực theo Chương trình hành động 04-TU và kế hoạch 463 của UBND tỉnh: 28.500 triệu đồng;
3. Kinh phí mua sắm cải tạo, nâng cấp tài sản công – sự nghiệp kinh tế: 80.000 triệu đồng;
4. Kinh phí cải tạo, nâng cấp tài sản – sự nghiệp môi trường: 18.291 triệu đồng.
5. Kinh phí cải tạo, nâng cấp khu kinh tế: 13.384 triệu đồng.
6. Kinh phí sửa chữa duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều: 14.000 triệu đồng.
7. Kinh phí mua sắm sự nghiệp y tế: 15.000 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục số 3.2,3.3, 3.4,3.7,3.8 kèm theo)

V. Giao nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện một số nội dung trong dự toán chi ngân sách năm 2025:

Giao bổ sung dự toán năm 2025 cho các đơn vị dự toán cấp I đối với các nhiệm vụ chưa xác định được rõ đơn vị thực hiện trong dự toán đầu năm và các nội dung dự kiến phát sinh nhưng chưa có chủ trương của cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện tại các nguồn chi chung chưa giao nhiệm vụ thuộc dự toán ngân sách năm 2025 và Báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thường lệ giữa năm và cuối năm 2025.

(Chi tiết tại Phụ lục số 3.9 kèm theo)

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và đầu tư;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban, tổ đại biểu và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND tỉnh.



Trần Hải Châu